

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 313

Số báo danh:

- Câu 41.** Mưa lớn, địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị mất là nguyên nhân dẫn đến thiên tai nào sau đây?
A. Lũ quét. B. Động đất. C. Hạn hán. D. Bão.
- Câu 42.** Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay **không** phải là
A. vật liệu xây dựng. B. năng lượng.
C. cơ khí - điện tử. D. luyện kim màu.
- Câu 43.** Hướng chính của các dãy núi ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là
A. tây bắc - đông nam. B. bắc - nam. C. tây - đông. D. vòng cung.
- Câu 44.** Tỉnh nào sau đây ở Bắc Trung Bộ có thể mạnh về quặng sắt để phát triển công nghiệp luyện kim đen?
A. Quảng Bình. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Trị. D. Nghệ An.
- Câu 45.** Dân số đông đem lại thuận lợi nào sau đây cho nền kinh tế nước ta?
A. Có nhiều việc làm mới. B. Nguồn lao động dồi dào.
C. Chất lượng lao động cao. D. Thu nhập người dân tăng.
- Câu 46.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Nha Trang thuộc vùng khí hậu nào sau đây?
A. Nam Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Nguyên.
- Câu 47.** Ngành giao thông vận tải nào sau đây có khối lượng luân chuyển hàng hóa lớn nhất ở nước ta hiện nay?
A. Đường bộ. B. Đường biển. C. Hàng không. D. Đường sắt.
- Câu 48.** Nước ta nằm ở
A. trung tâm của bán đảo Đông Dương. B. khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa.
C. vùng không có các thiên tai: bão, lũ lụt. D. trong vùng cận nhiệt đới bán cầu Bắc.
- Câu 49.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4 - 5, cho biết Khu kinh tế ven biển Vân Phong thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Phú Yên. B. Ninh Thuận. C. Khánh Hòa. D. Bình Thuận.
- Câu 50.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?
A. Là cửa ngõ thông ra biển của Tây Nguyên và Nam Lào.
B. Ở vị trí chuyển tiếp giữa các vùng phía bắc và phía nam.
C. Chất lượng nguồn lao động cao đứng đầu cả nước.
D. Có thể mạnh tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng.
- Câu 51.** So với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay, tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của nước ta diễn ra
A. còn chậm và chưa đáp ứng được. B. còn chậm nhưng đáp ứng được.
C. khá nhanh và đã đáp ứng được. D. khá nhanh nhưng chưa đáp ứng.
- Câu 52.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với cả Lào và Campuchia?
A. Quảng Nam. B. Đắk Lắk. C. Gia Lai. D. Kon Tum.
- Câu 53.** Các tỉnh thuộc Tây Bắc của Trung du và miền núi Bắc Bộ là
A. Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh. B. Điện Biên, Tuyên Quang, Cao Bằng.
C. Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình. D. Sơn La, Lai Châu, Thái Nguyên.

Câu 54. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

- A. Sông Mã. B. Sông Cả. C. Sông Thu Bồn. D. Sông Thái Bình.

Câu 55. Điều kiện tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng lớn nhất đến cơ cấu mùa vụ nông nghiệp ở nước ta?

- A. Khí hậu phân hóa đa dạng. B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. Tài nguyên đất đai đa dạng. D. Địa hình chủ yếu là đồi núi.

Câu 56. Tây Nguyên là vùng đứng đầu cả nước về

- A. diện tích cây ăn quả. B. diện tích cây cà phê.
C. sản lượng cây cao su. D. trữ năng thủy điện.

Câu 57. Khu vực đồi núi của nước ta **không** phải là nơi có

- A. xói mòn và trượt lở đất nhiều. B. hạn hán, ngập lụt thường xuyên.
C. nhiều hẻm vực, lăm sông suối. D. địa hình dốc, bị chia cắt mạnh.

Câu 58. Để phòng chống khô hạn ở nước ta, biện pháp quan trọng nhất là

- A. chuyển đổi cơ cấu mùa vụ. B. thực hiện tốt công tác dự báo.
C. tạo ra các giống cây chịu hạn. D. xây dựng các công trình thủy lợi.

Câu 59. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện Tuyên Quang nằm trên sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Gâm. C. Sông Chu. D. Sông Đà.

Câu 60. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm chủ yếu của nguồn lao động nước ta?

- A. Chất lượng ngày càng được nâng lên.
B. Có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
C. Tính kỉ luật của người lao động rất cao.
D. Lực lượng lao động trình độ cao còn ít.

Câu 61. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta hiện nay?

- A. Tập trung một số nơi. B. Có các ngành trọng điểm.
C. Tương đối đa dạng. D. Có sự chuyển dịch rõ rệt.

Câu 62. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế biển của nước ta?

- A. Hầu hết các tỉnh và thành phố ở ven biển đều có cảng.
B. Việc đánh bắt xa bờ được đẩy mạnh đầu tư phát triển.
C. Nghề làm muối phát triển mạnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ.
D. Khu du lịch Hạ Long - Cát Bà - Đồ Sơn thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Câu 63. Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát là do

- A. đồng bằng nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt. B. phần lớn đồng bằng nằm ở chân núi.
C. mưa nhiều, xói mòn, rửa trôi mạnh. D. nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển.

Câu 64. Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HUẾ VÀ TP. HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Huế	161,3	62,6	47,1	51,6	82,1	116,7	95,3	104,0	473,4	795,6	580,6	297,4
TP. Hồ Chí Minh	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,1	266,7	116,5	48,3

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về chế độ mưa của Huế và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Lượng mưa của tháng mưa lớn nhất ở Huế gấp hai lần TP. Hồ Chí Minh.
B. Tháng có mưa lớn nhất ở Huế là tháng X, ở TP. Hồ Chí Minh tháng IX.
C. Tháng có mưa nhỏ nhất ở Huế là tháng III, ở TP. Hồ Chí Minh tháng II.
D. Mùa mưa ở Huế từ tháng VIII - I, ở TP. Hồ Chí Minh từ tháng V - XI.

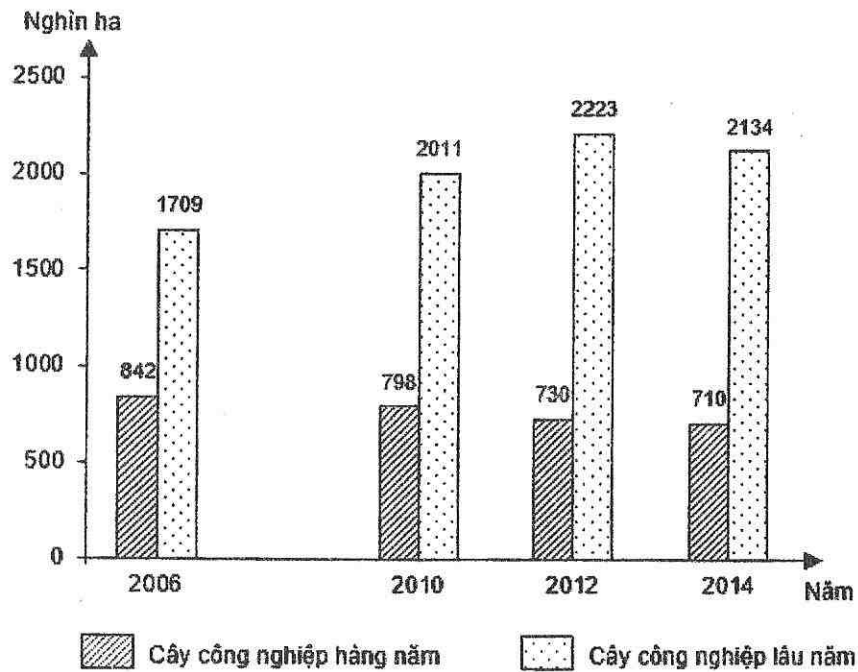
Câu 65. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với tình hình xuất khẩu của nước ta từ sau Đổi mới đến nay?

- A. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản là các thị trường lớn.
- B. Kim ngạch xuất khẩu luôn luôn cao hơn nhập khẩu.
- C. Thị trường được mở rộng và đa dạng hóa.
- D. Kim ngạch xuất khẩu nhìn chung tăng qua các năm.

Câu 66. Vai trò quan trọng nhất của các lâm trường ở Bắc Trung Bộ là

- A. trồng rừng làm nguyên liệu giấy.
- B. khai thác đi đôi với tu bổ rừng.
- C. trồng rừng phòng hộ ven biển.
- D. chế biến gỗ và lâm sản khác.

Câu 67. Cho biểu đồ về cây công nghiệp của nước ta qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Giá trị sản xuất cây công nghiệp của nước ta qua các năm.
- B. Cơ cấu giá trị sản xuất cây công nghiệp của nước ta qua các năm.
- C. Tốc độ tăng diện tích cây công nghiệp của nước ta qua các năm.
- D. Diện tích cây công nghiệp của nước ta qua các năm.

Câu 68. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về điều kiện sinh thái nông nghiệp của Tây Nguyên?

- A. Thiếu nước trong mùa khô.
- B. Các cao nguyên badan xếp tầng.
- C. Đất nâu đỏ đá vôi màu mỡ.
- D. Có hai mùa mưa, khô rõ rệt.

Câu 69. Trong quá trình khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí ở nước ta cần đặc biệt chú ý giải quyết vấn đề nào sau đây?

- A. Thu hồi khí đồng hành.
- B. Liên doanh với nước ngoài.
- C. Các sự cố về môi trường.
- D. Tác động của thiên tai.

Câu 70. Việc phát triển các nhà máy điện sử dụng than làm nhiên liệu ở nước ta chủ yếu gây ra vấn đề môi trường nào sau đây?

- A. Ô nhiễm nước mặt.
- B. Ô nhiễm nước ngầm.
- C. Ô nhiễm đất đai.
- D. Ô nhiễm không khí.

